

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HSST
Ngày 21/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Xuân Tuấn;
2. Bà Đinh Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 21/3/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2025/TLST - HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST – HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo

Trần Văn Đ, tên gọi khác: không, sinh ngày 08/4/1994, tại thành phố H, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, nay là thôn K, xã N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Trần Văn H (đã chết); họ tên mẹ: Hoàng Thị N; vợ: Lê Thị T, con có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án: không; tiền sự: không. Nhân thân: Bản án số 90/2017/HSST ngày 05/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/2020, nộp án phí ngày 11/01/ 2018. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 28/12/2024 đến ngày 01/01/2025 chuyển tạm giam; hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh N (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến: anh Tống Quang T1 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án có nội dung như sau: Trần Văn Đ là người sử dụng ma túy, do có nhu cầu sử dụng ma túy, tối ngày 28/12/2024, Đỉnh bắt xe ôm của một người không quen biết đi từ nhà mình vào thành phố T, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến nhà văn hóa thành phố T thuộc tổ A, phường B, thành phố T, Đ xuống xe đi bộ quanh khu vực các ngõ nhỏ gần đó để tìm mua ma túy sử dụng, khi đến một ngõ nhỏ (Đỉnh không nhớ tên ngõ) gặp một người đàn ông không quen biết, trông giống người nghiện ma túy đang ngồi trên yên xe máy dựng trong ngõ, Đ đến hỏi người đàn ông “anh biết ở T có ai có ma túy đá không, lấy hộ em 500.000 đồng”, người đàn ông trả lời “đưa tiền đây anh lấy hộ cho” Đỉnh đưa cho người đàn ông 500.000 đồng, người đàn ông cầm tiền rồi bảo Đ đứng đợi. Đỉnh đứng đợi khoảng 15 phút thì người đàn ông quay lại và đưa cho Đ một túi nilon màu trắng, Đ nhìn thấy bên trong túi nilon màu trắng đựng chất tinh thể màu trắng dạng cục, biết đó là ma túy đá (M) Đ cầm ở tay trái và đi bộ quay ra đầu đường T, đoạn thuộc tổ A, phường B, thành phố T để bắt xe đi về, lúc đó khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị tổ công tác Công an thành phố T nghi ngờ có liên quan đến ma túy đã yêu cầu kiểm tra, tổ công tác yêu cầu Đỉnh xuất trình căn cước công dân, Đ không xuất trình được và khai tên tuổi, địa chỉ. Tổ công tác hỏi Đ đang cầm đồ vật gì trên tay trái của mình, Đ khai nhận đang cầm trên tay trái 01 gói ma túy Methamphetamine, Đ vừa mua được của một người không quen biết với giá 500.000 đồng để sử dụng cho bản thân và tự giác giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã kiểm tra gói mà Đ giao nộp xác định là một túi nilon màu trắng có kích thước (11,5 x 5,8)cm, bên trong túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng dạng cục, Đ khai nhận là ma túy đá (M1). Tại chỗ tổ công tác tiến hành thu giữ và tiến hành niêm phong vào trong một phong bì giấy dán kín mép, trên mép dán có chữ ký của Đ và những người tham gia. Ngoài ra Đ còn tự giao nộp số tiền 100.000 đồng giao nộp cho tổ công tác. Sau đó tổ công tác đưa Đ cùng vật chứng về trụ sở Công an thành phố T lập biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại trụ sở Công an thành phố T, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành mở niêm phong, cân xác định chất tinh thể màu trắng có trong túi nilon màu trắng thu giữ của Trần Văn Đ có khối lượng 0,86 gam ký hiệu QT01 gửi đi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 95/KL-KTHS-MT ngày 01/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu QT01 có khối lượng 0,8687 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục IIC, số thứ tự 247, nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, truy tố bị can Trần Văn Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT– VKSTPTĐ ngày 25/02/2025 của Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ để xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Trần Văn Đ tù 24 tháng tù đến 30 tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 28/12/2024.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng N1 cho bị cáo Trần Văn Đ.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên ngoài ghi số: 95/KL-KTHS-MT, vụ: Trần Văn Đ, sinh năm 1994, cất giấu trái phép chất ma túy xảy ra ngày 28/12/2024 tại phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm QT01 = 0,7878 gam, là ma túy, loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ, bao gói được niêm phong; 01 phong bì giấy niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 túi nilon màu trắng có kích thước (11,5x5,8)cm (phần giữa của túi nilon có vết đốt dính một đường ngang)

- Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận do có nhu cầu về sử dụng ma túy, bị cáo đã đi đến địa bàn phường B, thành phố T với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/12/2024 tại đầu đường T thuộc tổ A, phường B, thành phố T khi vừa mua xong gói ma túy, đang đi ra đường để về thì bị Tổ công tác Công an thành phố T phát hiện bắt giữ.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được

trở về làm người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến. Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ. Kết luận giám định số 95/KL- KTHS-MT ngày 01/01/2025 của Phòng K - Công an tỉnh N và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 21 giờ 30 phút ngày 28/12/2024, tại đầu đường T thuộc tổ A, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, Trần Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,8687 gam, ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,8687 gam, ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a, ...

b, ...

c, H1, C, M, A, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

... ”

Bản Cáo trạng số 17/CT– VKSTĐ ngày 25/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Nhân thân: tại Bản án số 90/2017/HSST ngày 05/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/2020, nộp án phí ngày 11/01/2018.

[3] Về hình phạt: xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, việc bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt khác của đời sống xã hội. Khi quyết định hình phạt cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

+ Về hình phạt bổ sung: bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không vì vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của một người đàn ông không biết lai lịch, địa chỉ ở đâu; vì vậy, không đủ căn cứ để điều tra, xử lý đối với người đã bán ma túy cho bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với số tiền 100.000 đồng đã thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 0,7878 gam là ma túy, loại Methamphetamine được hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì giấy niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên ngoài ghi số: 95/KL-KTHS-MT, vụ: Trần Văn Đ, sinh năm 1994, cất giấu trái phép chất ma túy xảy ra ngày 28/12/2024 tại phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm QT01 = 0,7878 gam, là ma túy, loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ, bao gói được niêm phong; 01 phong bì giấy niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 túi nilon màu trắng có kích thước (11,5x5,8)cm (phần giữa của túi nilon có vết đốt dính một đường ngang) là những vật chứng chứng minh tội phạm, không còn giá trị sử dụng và là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần áp dụng điểm c

khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng trên.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[7] Án phí hình sự: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Văn Đ phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo: Trần Văn Đ 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 28/12/2024.

3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Trả lại số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng N1 cho bị cáo Trần Văn Đ.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên ngoài ghi số: 95/KL-KTHS-MT, vụ: Trần Văn Đ, sinh năm 1994, cất giấu trái phép chất ma túy xảy ra ngày 28/12/2024 tại phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm QT01 = 0,7878 gam, là ma túy, loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ, bao gói được niêm phong; 01 phong bì giấy niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 túi nilon màu trắng có kích thước (11,5x5,8)cm (phần giữa của túi nilon có vết đốt dính một đường ngang)

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2025 và uỷ nhiệm chỉ lập ngày 25/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

4. Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo để bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND thành phố Tam Điệp(1)
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp (1)
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (1)
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh Ninh Bình(3)
- Bị cáo(1);
- Lưu HSVA, VP.

đã ký

Phan Ngọc Hà